

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 26/6/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bảy
- Ông Kiều Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn N, sinh năm 2000; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1972. Cùng cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01. (Bị Công an xã A, huyện M, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 24/5/2023, bị cáo chưa nộp phạt).

Nhân thân: Bị Công an huyện M xử phạt hành chính số tiền 1.750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (tại Quyết định số 84/QĐ-XPHC ngày 07/9/2023, bị cáo chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

2. Phạm Minh T1, sinh năm 1999; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Cùng cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: bị [Công an huyện M](#) xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (tại Quyết định số 85/QĐ-XPHC, ngày 07/9/2023).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2023 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: [Phạm Văn T2](#), sinh năm 1973; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: [ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Huỳnh Văn N](#) và [Phạm Minh T1](#) thường xuyên rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khi có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy thì [N](#) chủ động gọi điện thoại cho [T1](#) đến nhà [N](#), rồi [N](#) cùng với [T1](#) đến nhà bà [Nguyễn Thị B1](#), sinh năm 1959, thường gọi là “bà [N1](#)”, tại [ấp H, xã H, huyện M](#) để mua ma túy về sử dụng, dụng cụ các bị cáo sử dụng do [N](#) cung cấp. Với cách thức nêu trên, trong tháng 8 năm 2023, [N](#) và [T1](#) có nhiều lần cùng nhau mua và sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực [ấp H, xã H, huyện M](#), cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 8/2023 (không nhớ rõ ngày), bị cáo [N](#) và bị cáo [T1](#) mua 150.000 đồng ma túy (tiền mua ma túy là của [N](#)), cả hai sử dụng tại khu vực đất nghĩa địa (thuộc quyền sử dụng đất của ông [Đào Văn T3](#), [ấp H, xã H](#)).

Lần thứ hai, cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần, bị cáo [N](#) và bị cáo [T1](#) mua 150.000 đồng ma túy (tiền ma túy của [N](#)), cả hai cũng đến khu nghĩa địa trên để cùng sử dụng ma túy.

Lần thứ ba, khoảng giữa tháng 8/2023, bị cáo [N](#) và bị cáo [T1](#) mua 150.000 đồng ma túy (trong đó, tiền của [N](#) 120.000 đồng, [T1](#) hùn 30.000 đồng), cả hai đến khu vực [Cầu P](#), thuộc phần đất của ông [Nguyễn Chí D](#), tại [ấp H, xã H](#) để cùng sử dụng.

Lần thứ tư, khoảng giữa tháng 8/2023, [N](#) và [T1](#) mua 200.000 đồng ma túy (tiền của [N](#)), cả hai đến khu vực Cầu P10 nêu trên cùng sử dụng;

Lần thứ năm, cuối tháng 8/2023, bị cáo [N](#) và bị cáo [T1](#) mua 150.000 đồng ma túy (tiền của [N](#)), cả hai đến khu vực Cầu P10 nêu trên cùng sử dụng,

Lần thứ sáu, ngày 26/8/2023, bị cáo [N](#) và bị cáo [T1](#) mua 170.000 đồng ma túy. Tiền của [T1](#) do chơi game thắng (trước đó [T1](#) yêu cầu [N](#) chuyển 02 lần 40.000 đồng cho [T1](#), từ tài khoản chơi game chung), cả hai đến khu vực Cầu P10 nêu trên cùng sử dụng.

Tiếp tục khoảng 11 giờ ngày 28/8/2023, bị cáo [T1](#) điều khiển xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Loncin đến nhà bị cáo [N](#) rồi cùng [N](#) đến nhà “bà [N1](#)” mua của [Nguyễn Thanh P](#), sinh năm 1991, thường gọi là “[H](#)”, 200.000 đồng ma túy về sử dụng. Sau khi có được ma túy, [N](#) cầm trong lòng bàn tay trái rồi ra xe chở [T1](#) về, trên đường về đến khu vực [ấp H, xã H](#) thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Khi dừng xe thì [N](#) bỏ gói ny lon bên trong có chứa ma túy vừa mua được xuống mặt đường nên bị bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép sọc màu đỏ, kích thước 2,1cm x 1,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P1](#), [Nguyễn Văn Út A](#), [Nguyễn Thanh S](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Võ Trường H1](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Công an xã H](#).

01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, gắn Sim số 0326202441; 0385813931 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1, có chữ ký ghi tên [Chiêm M](#), [Nguyễn Văn Út A](#), [Nguyễn Thanh S](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Võ Trường H1](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Công an xã H](#) (hiện đang tạm giữ).

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, gắn Sim số 0352318322 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2, có chữ ký ghi tên [Chiêm M](#), [Nguyễn Văn Út A](#), [Nguyễn Thanh S](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Võ Trường H1](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Công an xã H](#) (hiện đang tạm giữ).

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, số máy VDGZS152FMH-N00000109, không có số khung, không biển số, đã trả cho ông [Phạm Văn T2](#), chủ sở hữu.

01 (một) túi đeo màu đen, nhãn hiệu “JINGPLN”, [N](#) đang đeo trên người, bên trong có: 01 chày nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen phía trên, có nắp đáy màu đỏ gắn ống nhựa màu xanh; nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu vàng; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 04 gói nylon màu trắng, kích thước 2,1cm x 1,5cm, bên trong rỗng (hiện đang tạm giữ)

Tại Kết luận giám định số 669/KL-KTHS, ngày 31/8/2023 của [Phòng K Công an tỉnh B](#), kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,1532 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì 669/2023 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P1](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Phan Trung T4](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#) (hiện đang tạm giữ).

Quá trình điều tra, [Huỳnh Văn N](#) và [Phạm Minh T1](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Huỳnh Văn N](#) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất*

ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Và truy tố bị cáo [Phạm Minh T1](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Huỳnh Văn N](#) từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Huỳnh Văn N](#) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Phạm Minh T1](#) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Phong bì 669/2023 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P1](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Phan Trung T4](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K công an tỉnh B](#) (bên trong chứa mẫu vật ký hiệu M sau giám định có khối lượng là 0,0951 gam)

- 01 (một) túi đeo màu đen, nhãn hiệu “JINGPLN”;

- 01 chai nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen phía trên, có nắp đậy màu đỏ gắn ống nhựa màu xanh;

- 01 nỏ thủy tinh;

- 01 bật lửa màu vàng;

- 01 kéo bằng kim loại màu trắng,;

- 04 gói nylon màu trắng, kích thước 2,1cm x 1,5cm, bên trong rỗng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, gắn Sim số 0326202441; 0385813931;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, gắn Sim số 0352318322;

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ghi nhận đã trả cho ông [Phạm Văn T2](#) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, số máy VDGZS152FMH-N00000109, không có số khung, không biển số (thuộc sở hữu của ông [T2](#))

Các bị cáo [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo [Huỳnh Văn N](#) nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trong thời gian qua bản thân các bị cáo rất hối hận nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo [Phạm Minh T1](#) không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, trong tháng 8 năm 2023, [Huỳnh Văn N](#) và [Phạm Minh T1](#) đã 06 lần sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực [ấp H, xã H, huyện M](#). Cụ thể, [Huỳnh Văn N](#) chuẩn bị sẵn dụng cụ, gồm: 01 chai nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh; 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu vàng rồi chủ động rủ [Phạm Minh T1](#) cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Ngày 28/8/2023, [Huỳnh Văn N](#) và [Phạm Minh T1](#) tiếp tục đến khu vực [ấp H, xã H, huyện M](#) mua 0,1532 gam ma túy, loại Methamphetamine về để sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang, cùng tang vật.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo [Huỳnh Văn N](#) về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Và Truy tố bị cáo [Phạm Minh T1](#) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c,

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] “Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, [C](#), Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Điều 255 Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân của các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#) đều là người có nhân thân xấu, các bị cáo đều có tiền sự, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không biết cải sửa, không tìm cách cai nghiện cho bản thân mà vẫn tiếp tục tìm cách mua và sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu của mình.

Trong vụ án này bị cáo [N](#) là người chủ động tìm nguồn cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo [N](#) và bị cáo [T1](#) cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo

[N](#) cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, vào ngày 28/8/2023, bị cáo [T1](#) cùng bị cáo [N](#) đi mua 0,1532 gam ma túy về để sử dụng thì bị bắt quả tang nên bị cáo [T1](#) là đồng phạm với bị cáo [N](#) trong tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong vụ án này giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Không có bàn bạc thống nhất kế hoạch với nhau từ trước nên khi lượng hình thì mức hình phạt của hai bị cáo đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là tương đương nhau.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giúp cho các bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo và giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Phong bì 669/2023 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P1](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Phan Trung T4](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K công an tỉnh B](#) (bên trong chứa mẫu vật ký hiệu M sau giám định có khối lượng là 0,0951 gam)

- 01 (một) túi đeo màu đen, nhãn hiệu “JINGPLN”;
- 01 chai nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen phía trên, có nắp đậy màu đỏ gắn ống nhựa màu xanh;
- 01 nỏ thủy tinh;
- 01 bật lửa màu vàng;
- 01 kéo bằng kim loại màu trắng,;
- 04 gói nylon màu trắng, kích thước 2,1cm x 1,5cm, bên trong rỗng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, gắn Sim số 0326202441; 0385813931;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, gắn Sim số 0352318322;

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ghi nhận đã trả cho ông [Phạm Văn T2](#) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, số máy VDGZS152FMH-N00000109, không có số khung, không biển số (thuộc sở hữu của ông [T2](#))

[9] Đối với bà [Nguyễn Thị B1](#) (tên thường gọi là bà ngoại), [Nguyễn Thanh P](#) (tên thường gọi là Hoàng mập) không thừa nhận có bán ma túy cho các bị cáo và không có chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội nên không xử lý.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại tòa về áp dụng hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ vào các Điều 249, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố:

Bị cáo [Huỳnh Văn N](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo [Phạm Minh T1](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Xử phạt:

[2.1]. Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Huỳnh Văn N](#) 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Huỳnh Văn N](#) 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

[2.2] Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Phạm Minh T1](#) 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[3]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Phong bì 669/2023 có chữ ký ghi tên [Chiêm Minh P1](#), [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#), [Phan Trung T4](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K công an](#)

[tinh B](#) (bên trong chứa mẫu vật ký hiệu M sau giám định có khối lượng là 0,0951 gam)

- 01 (một) túi đeo màu đen, nhãn hiệu “JINGPLN”;
- 01 chai nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen phía trên, có nắp đậy màu đỏ gắn ống nhựa màu xanh;
- 01 nỏ thủy tinh;
- 01 bật lửa màu vàng;
- 01 kéo bằng kim loại màu trắng,;
- 04 gói nylon màu trắng, kích thước 2,1cm x 1,5cm, bên trong rỗng.

[3.2] Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, gắn Sim số 0326202441; 0385813931;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, gắn Sim số 0352318322;

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3.3] Ghi nhận đã trả cho ông [Phạm Văn T2](#) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Loncin, số máy VDGZS152FMH-N00000109, không có số khung, không biển số (thuộc sở hữu của ông [T2](#))

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Huỳnh Văn N](#), [Phạm Minh T1](#) mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc ;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

